

Chuyên đề

Địa lí thành

phố

HỒ CHÍ MINH





DÂN CƯ

VÀ LẠO

ĐỘNG



Địa lí thành phố Hồ Chí Minh

Ư
A
Đ
Đ
K
G
I
A
T
A
N
G
Đ
A
N
S
O

- Dân số năm 1929 là 123.890 người trong đó có 12.100 người Pháp.
- Năm 1967 tăng gấp 10 lần với dân số là 1.485.295.
- Từ sau 1975, dân số Sài Gòn gia tăng nhanh, dân nhập cư không kiểm soát được, nhà cửa xây cất bừa bãi.
- 2012, đạt gần 7.750.900 người.
- 2015, có 8.224.000 triệu người

Ùn tắc giao thông xảy ra thường xuyên



Môi trường ô nhiễm do sự tăng dân số
quá nhanh và vô ý thức của họ!





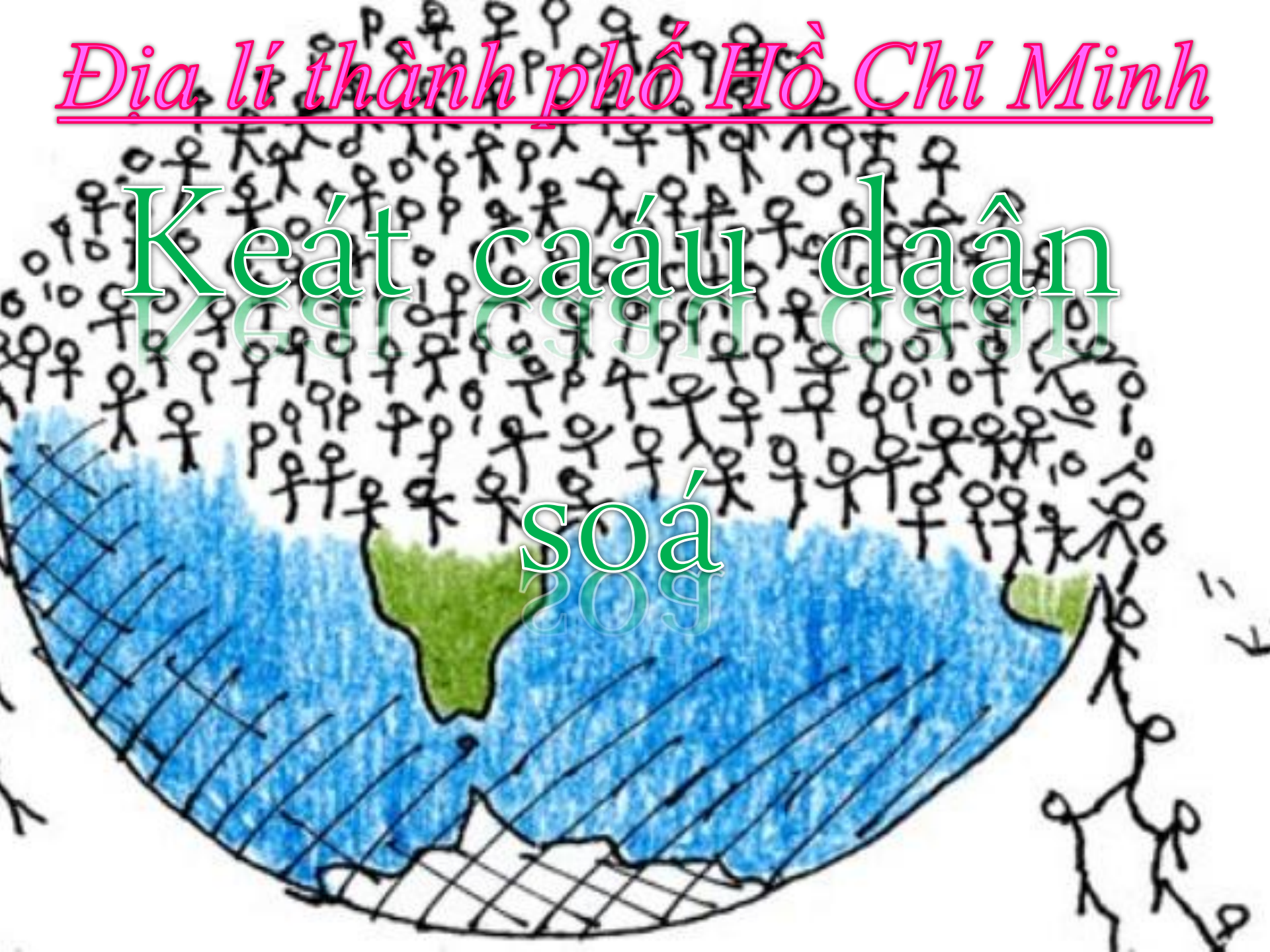
Bù lại là nguồn lao động dồi dào

- 2009, Tp HCM có dân số 7.162.864 người.
- là nơi có tốc độ gia tăng dân số khá cao. Từ 1999-2004 : 3,6%
- Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2009 : 1,07%
- Nguyên nhân dẫn tới biến động dân số :
 - + Tốc độ GTDS khá lớn, đô thị hóa nhanh
 - + Kt phát triển thu hút dân cư từ nơi khác đến
- Tác động của gia tăng dân số tới ĐS và SX:
 - + Xã hội không đáp ứng đủ nhu cầu nhân dân
 - + thất nghiệp, thiếu nhà ở, O6NMT, TNXH
 - + GTDS vẫn có một số lợi ích như có thêm nguồn lao động làm giá lao động rẻ hơn.

Địa lí thành phố Hồ Chí Minh

Kết cấu dân

số



Đặc điểm kết cấu dân số

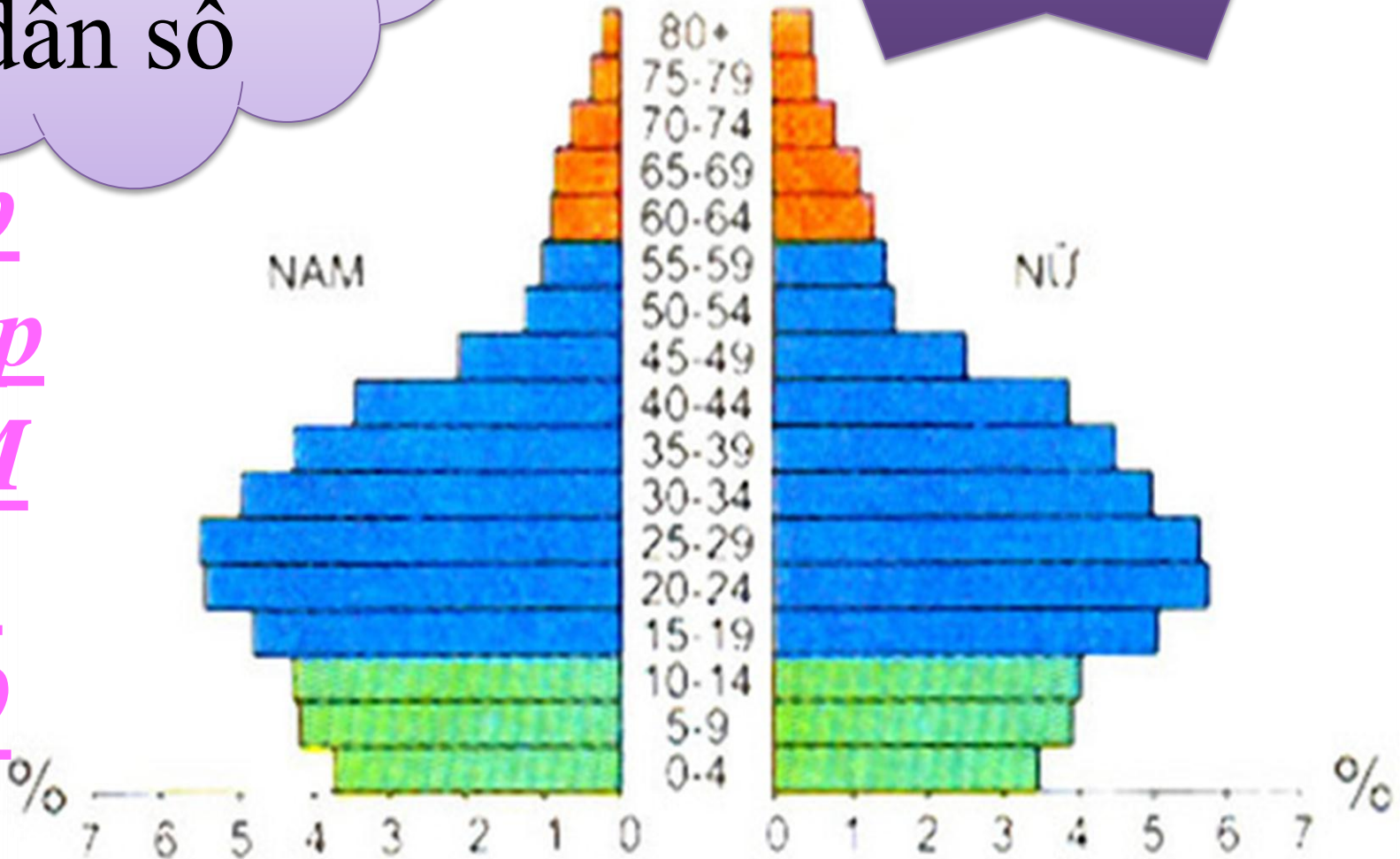
Theo giới tính

- Nam: 47,97% dân số (3.435.734 người)
 - Nữ chiếm 52,03% dân số (3.727.130 người)
- => Nữ nhiều hơn nam, lao động nữ nhiều hơn lao động nam

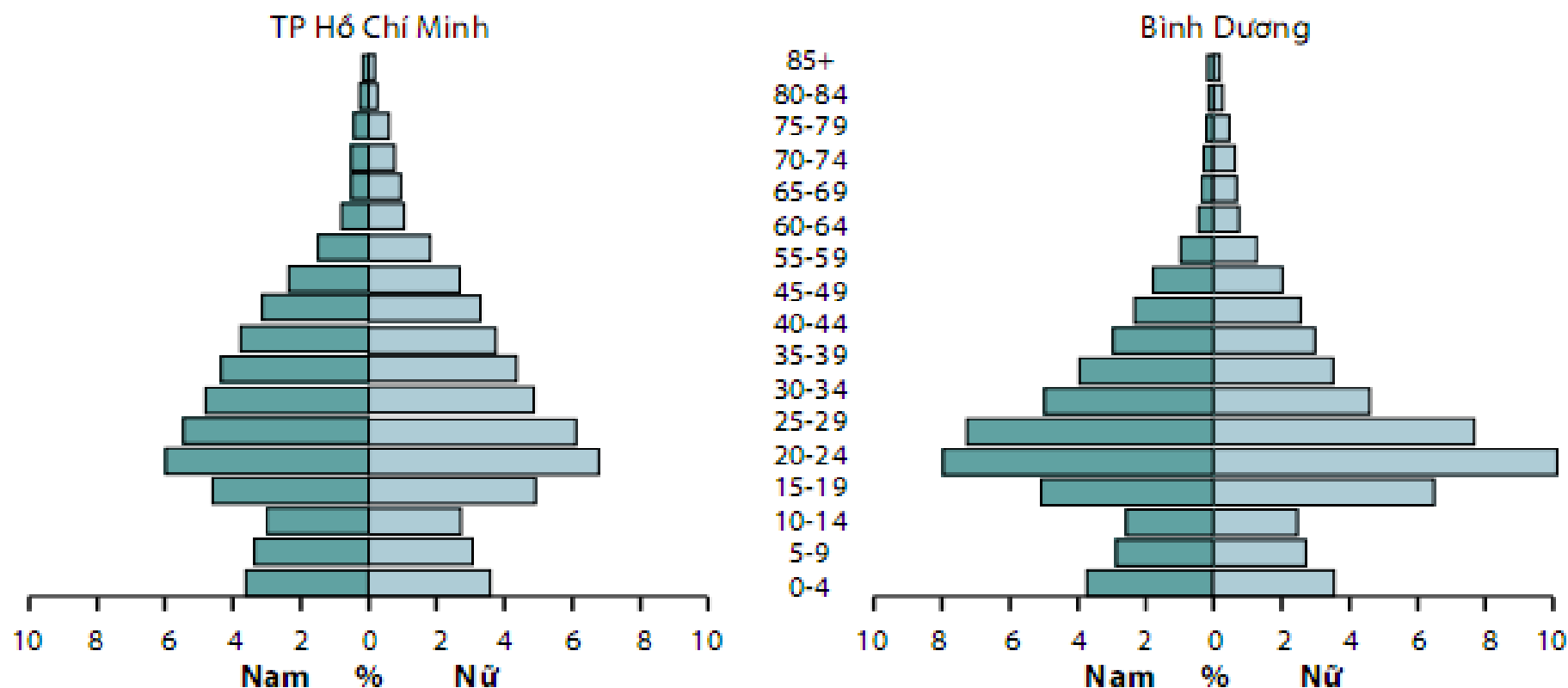
Đặc điểm
kết cấu
dân số

Thấp
tuổi tp
HCM
năm
1999

Theo độ
tuổi



Hình 3.9 Tháp tuổi của TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương năm 2009



Tháp tuổi của Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương đều có đáy rất hẹp, nhất là tháp tuổi của Bình Dương. Đáy tháp tuổi của hai tỉnh này hẹp không chỉ do kết quả của mức sinh thấp mà còn do ảnh hưởng bởi nhập cư. Do mức độ nhập cư vào 2 tỉnh này đều rất lớn mà trong số nhập cư lại chủ yếu ở độ tuổi từ 20 đến 50. Điều này dẫn đến tỷ trọng dân số từ các nhóm tuổi 15-19 trở xuống giảm đi một cách tương đối. Cũng giống như đáy tháp, đỉnh tháp tuổi của Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương đều rất nhọn không phải do tuổi thọ của hai tỉnh này thấp mà do di dân dẫn đến tỷ trọng dân số các nhóm tuổi cao (không có người chuyển đến hoặc chuyển đến với số lượng rất nhỏ) giảm đi một cách tương đối. Khác với hầu hết các tỉnh và thành phố khác, nhóm tuổi 20-24 của cả Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương đều chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng dân số.

Đặc điểm
kết cấu
dân số

Theo độ
tuổi

- Kết cấu dân số theo độ tuổi:
 - +23.8% dân số dưới 15 tuổi
 - +70.95% dân số từ 16-60 tuổi.
 - +5.25% dân số trên 60 tuổi.
- => TP HCM có dân số trẻ**

Đặc điểm
kết cấu
dân số

Theo dân
tộc

có 32 dân tộc chung sống:
+Người Kinh: 6.699.124 người
(93,52%)
+Người Hoa: 414.045 người
(5,78%)
+Các dân tộc khác: 0,7%.

Đặc điểm
kết cấu
dân số

Theo lao
động

- ♦ Số người lao động đang dự trữ
- 2 c... ong đó số... lao
- đ... ời.
- ... nghiệp ở khu vực thành thị là
- 6,13% (2002) và 6% (2004)
- ♦ Số người lao động đang làm việc:
2336000 người (2002).
- ♦ Số người được giới thiệu việc làm trong
năm là 211000 người (2003)-8000 người
(2004).
- Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn dự trữ
lao động rất lớn.

Ảnh hưởng của kết cấu dân số đến phát triển KT-XH

- Môi trường sống không được đảm bảo (việc làm, nơi ở, thức ăn,..)
- Cơ sở hạ tầng thiếu, phân bố không hợp lý (VD: các quận 3, 4, 5 có mật độ dân số lên tới 40000 người/km² mà các quận 2, 9, 12 chỉ có khoảng từ 2000 người/km² tới 6000 người/km²)



Địa lí thành phố Hồ Chí Minh

PHÂN BỐ

DÂN CÖ

**PHÂN
BỐ
DÂN
CƯ Ở
THÀNH
PHỐ
HỒ CHÍ
MINH**

Mật
độ dân
số

Phân
bố dân
cư

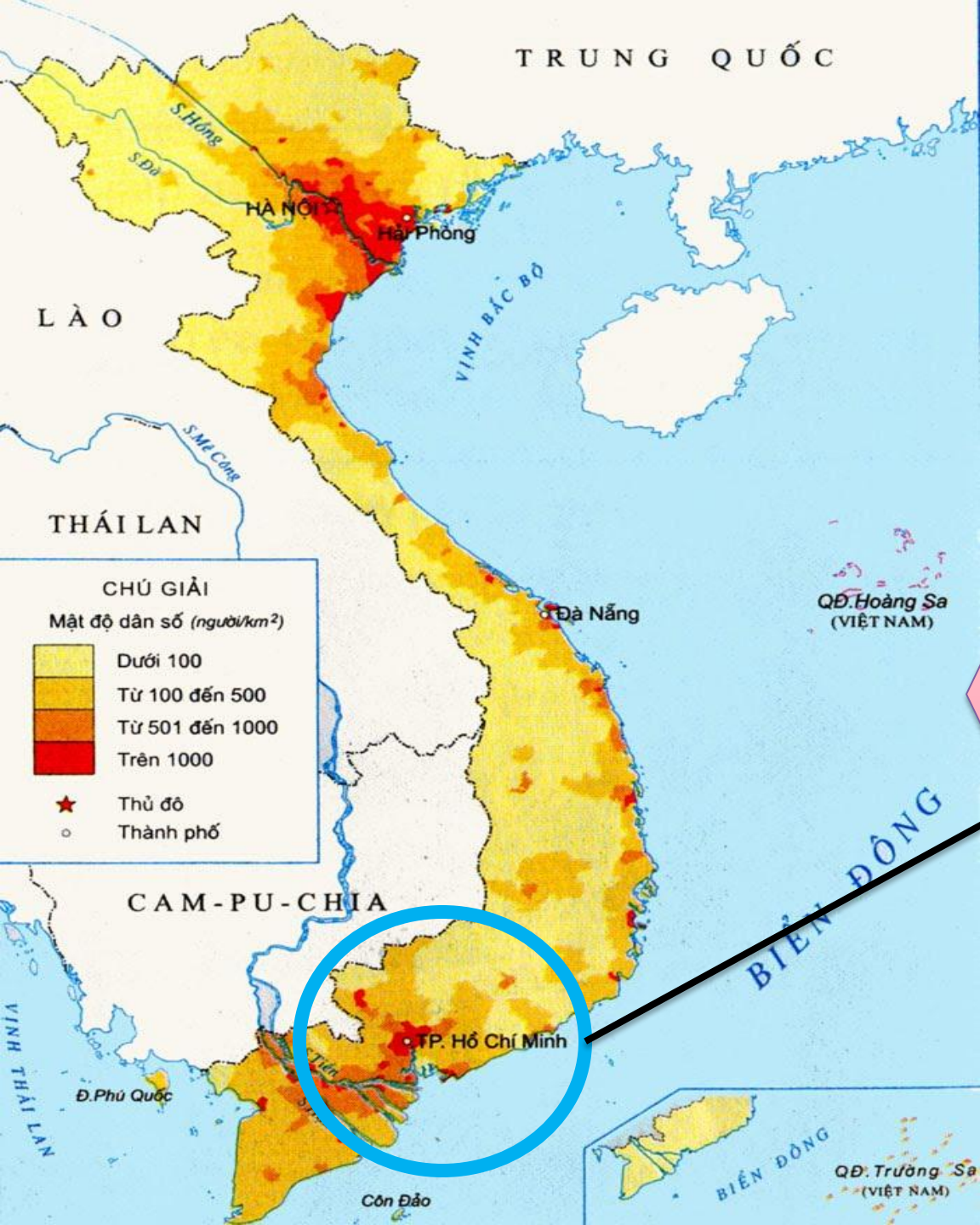
Biến
động
phân bố
dân cư

Các loại
hình cư
trú
chính

MẬT ĐỘ

DÂN SỐ





Quan sát lược đồ mật độ dân số của Việt Nam, ta có thể thấy rằng mật độ dân số ở thành phố Hồ Chí Minh cao hơn so với cả nước. Điều này chứng tỏ rằng TP. Hồ Chí Minh là một trong những thành phố đông dân nhất ở Việt Nam.



CHÚ GIẢI
Mật độ dân số (người/km²)



★ Thủ đô
○ Thành phố

Mật độ dân số: 3400 người/km²
(2009) tăng 41.4% so với mật độ dân số thành phố năm 1999. Trung bình từ 1999-2009 tốc độ tăng dân số bình quân tại thành phố là: 3,5%

PHÂN BỐ

DÂN CƯ

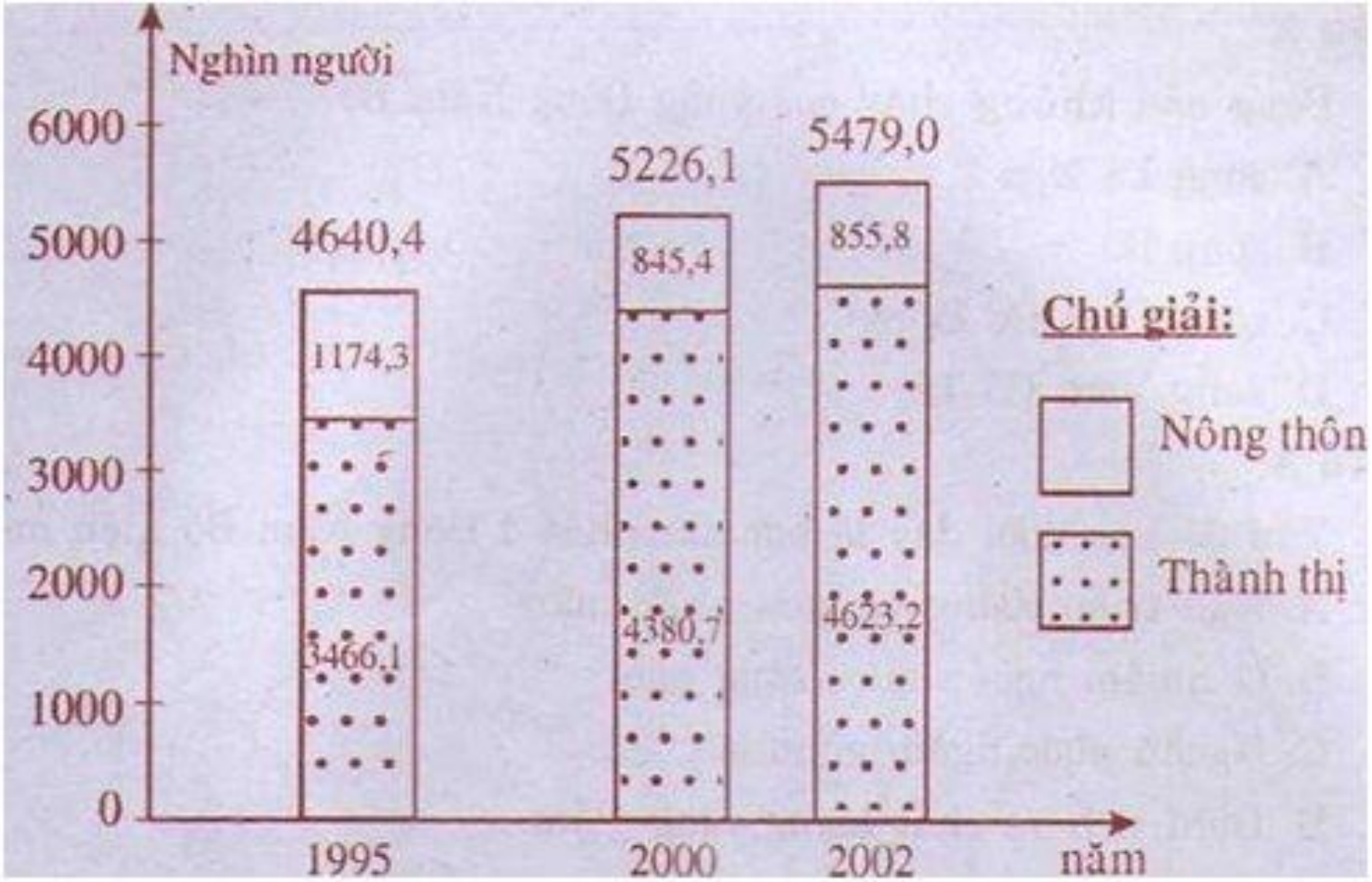


Thành phố Hồ Chí Minh:

Dân số: 7 123 340 người
(2009):

+ 5 841 987 người (82%) ở
các quận (thành thị)

+ 1 193 861 người (18%) ở
các huyện (nông thôn)



Biểu đồ cột chồng thể hiện dân số thành thị và nông thôn ở tp HCM qua các năm

Dựa vào thông tin
và biểu đồ trên,
hãy cho biết dân
cư ở thành phố Hồ
Chí Minh phân bố
như thế nào???

=> dân cư tp HCM
phân bố không đều ở
các quận (nội thành
hay thành thị) và các
huyện (ngoại thành hay
nông thôn)

Quận	Dân số (người)		
	1999	2004	2009
Quận 1	227 874	199 247	178 878
Quận 3	223 620	201 425	189 764
Quận 4	192 984	182 493	179 640
Quận 5	210 708	171 966	170 462
Quận 6	254 510	241 902	251 912
Quận 10	241 192	235 442	227 226
Quận 11	239 318	229 837	226 620
Phú Nhuận	184 730	175 668	174 497
Nội thành trung tâm	1 774 936	1 637 980	1 598 999

Huyện	Dân số (người)		
	1999	2004	2009
Củ Chi	256 212	287 807	343 132
Hóc Môn	205 419	243 462	348 840
Bình Chánh	334 010*	298 623	421 996
Nhà Bè	63 450	72 271	99 172
Cần Giờ	58 842	66 097	99 172
Ngoại thành	917 933	968 224	1 312 312

Bảng thống kê quy mô dân số ở các quận (thành thị) và các huyện (nông thôn) ở thành phố Hồ Chí Minh

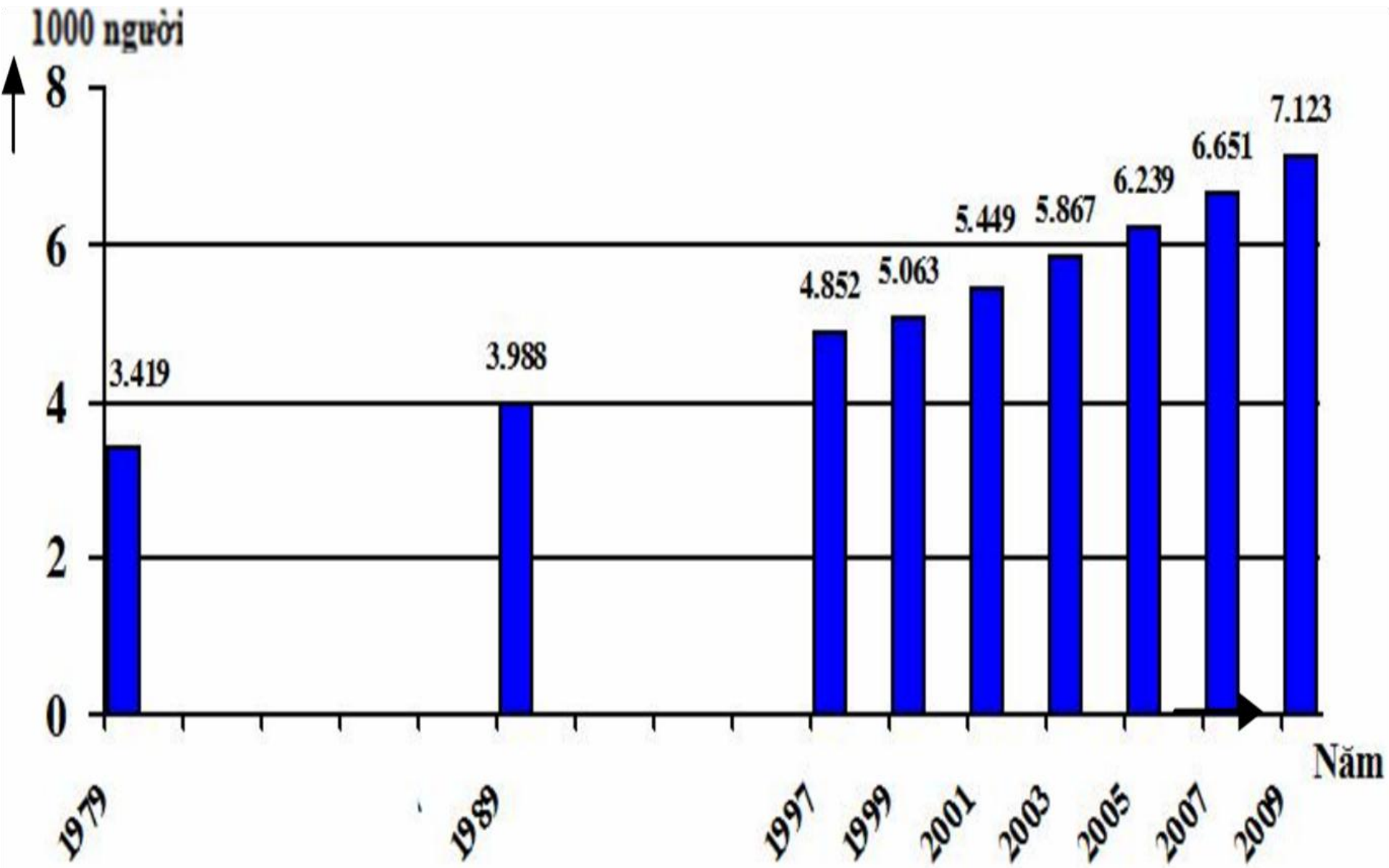
+ Các quận 3, 4, 5, 10, 11 là những nơi có mật độ dân số cao

+ Cần Giờ có mật độ dân số thấp : 96 người/km²

Biến động phân bố DC



Dân số tp HCM từ 1979 đến 2009



Bảng 1. Tỷ lệ gia tăng dân số TP HCM qua các thời kì

(Đơn vị: %)

	Năm				Thời kì		
	2001	2003	2005	2009	1979-1989	1989-1999	1999-2009
Tỷ lệ gia tăng dân số chung	3,55	3,25	3,14	3,20	1,63	2,36	3,47
Tỷ lệ tăng tự nhiên	1,3	1,18	1,15	1,03	1,61	1,52	1,23
Tỷ lệ tăng cơ học	2,25	2,07	1,99	2,17	0,02	0,84	2,24

⇒ Chỉ số gia tăng dân số không đều:

+ TP HCM có HDGTD S cao nhất (3,47%); gấp 2 lần

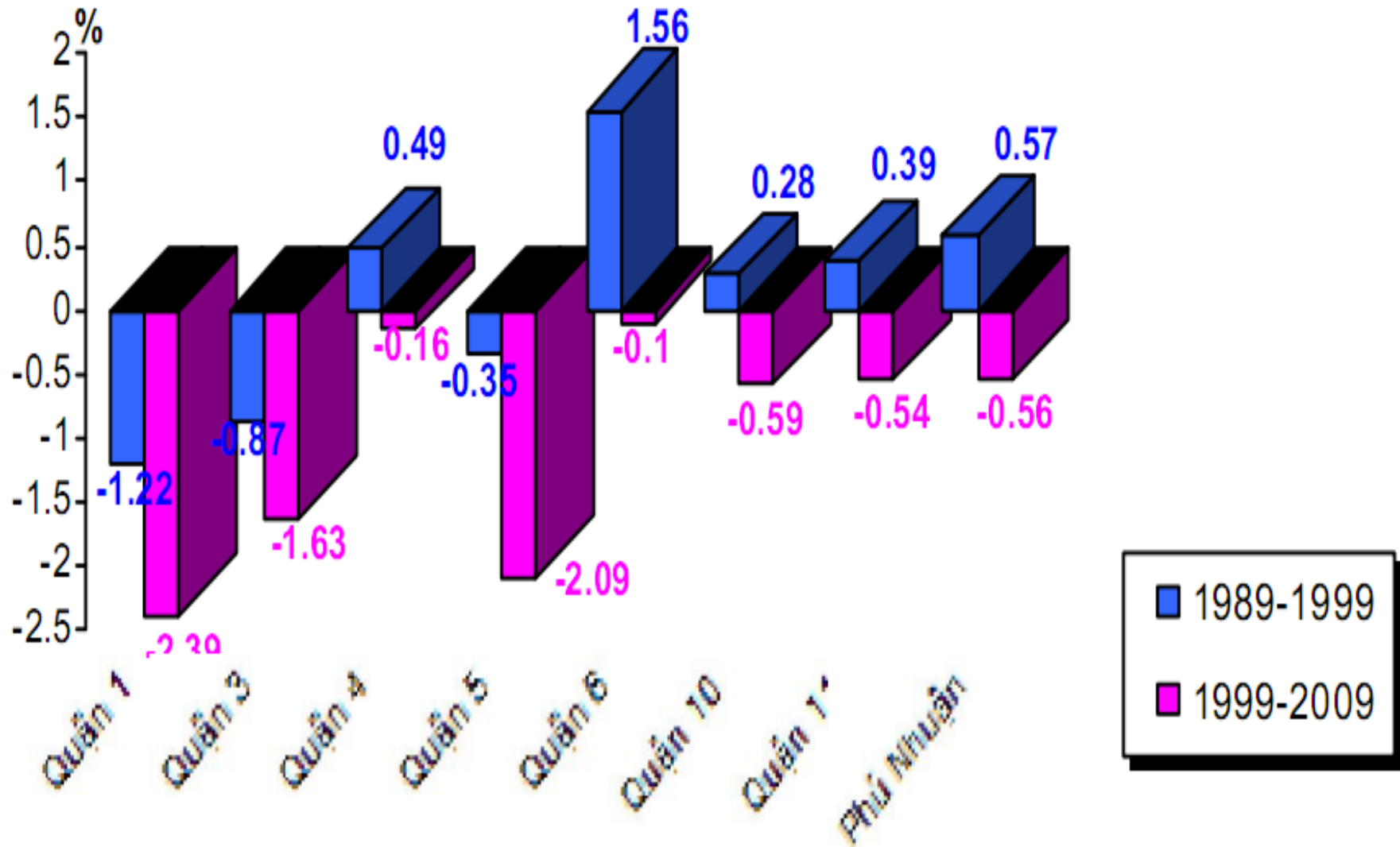
+ HDGTD S tự nhiên có xu hướng giảm qua các năm

+ HDGTD S chủ yếu giảm do ảnh hưởng của giai

đoạn trước
 ⇒ Tỷ lệ GTDS thành phố luôn ở mức cao > 3%/năm

DÂN SỐ GIẢM Ở CÁC QUẬN NỘI THÀNH CŨ (1,3,5)

Biểu đồ 2. Tỷ lệ biến động dân số các quận nội thành TPHCM



Nguyên nhân:

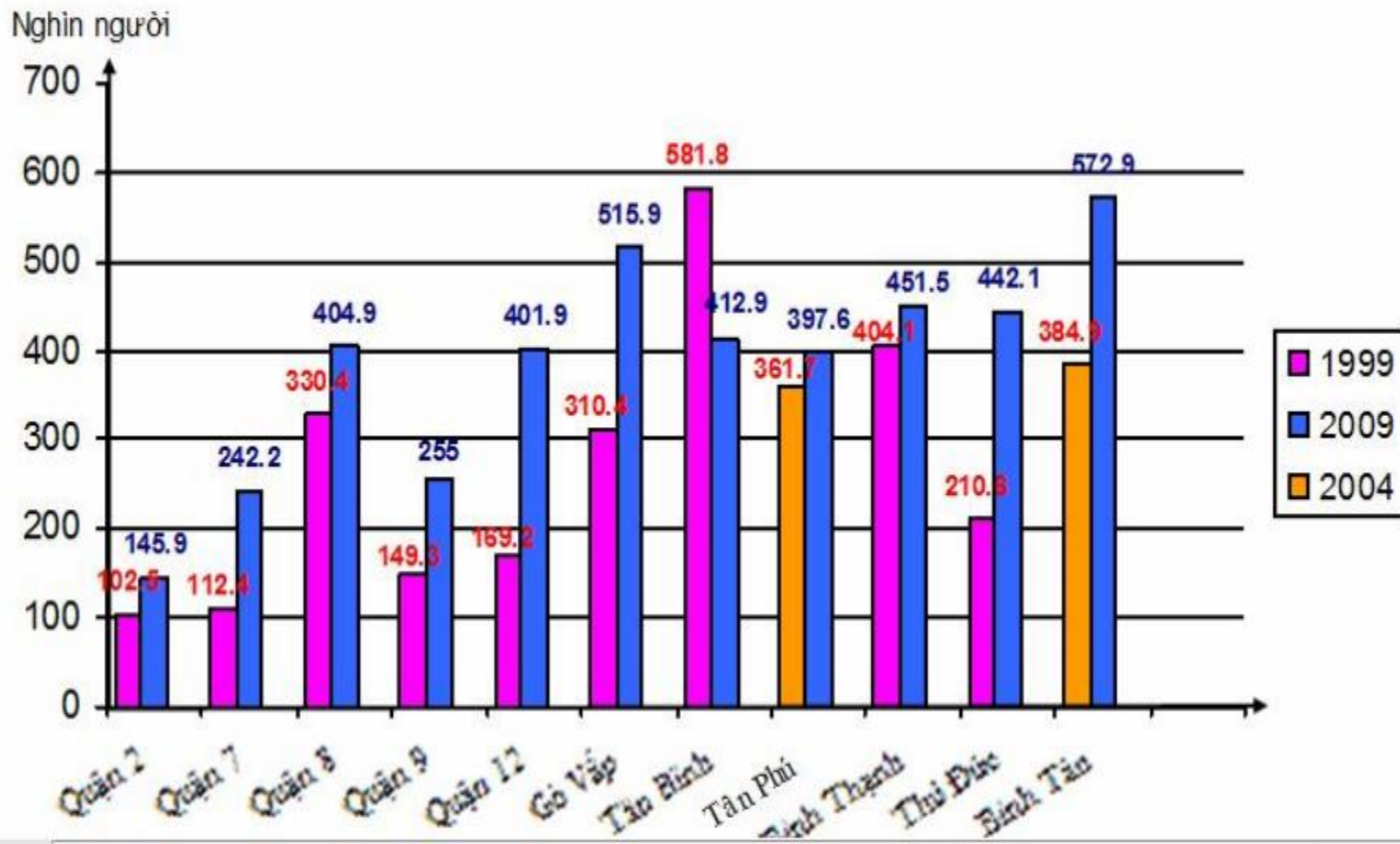
+ Dự án cải tạo, nâng cấp đô thị =>
1 số lượng lớn dân cư bị giải tỏa và
di dời

+ Chính quyền tp thực hiện giãn
dân từ nội thành ra ngoại thành

+ Nhu cầu thuê và cho thuê nhà các
quận trung tâm tăng cao => bán,
cho thuê nhà ra quận ven, mới có
giá rẻ hơn để làm ăn

DÂN SỐ TĂNG NHANH Ở CÁC QUẬN VEN, MỚI (2,6,7,8)

Biểu đồ 3. Dân số các quận ven và quận nội thành mới năm 1999 và 2009



Nguyên nhân:

- + Các KCN, KCX chủ yếu xây dựng ở các quận ven, quận mới
- + Giá đất ở các quận, huyện vùng ven còn rẻ
- + Cơ sở hạ tầng kỹ thuật: cầu đường, điện, cấp thoát nước được cải tạo đáng kể
- + Nơi triển khai thực hiện dự án tái định cư, KDC mới qui mô, đồng bộ

DÂN SỐ TĂNG CHẬM Ở CÁC HUYỆN

Bảng 4. Quy mô và tốc độ tăng dân số ở các huyện TPHCM

Huyện	Dân số (người)			Tốc độ tăng (%)	
	1999	2004	2009	1989-1999	1999-2009
Củ Chi	256 212	287 807	343 132	1,58	2,96
Hóc Môn	205 419	243 462	348 840	3,99	5,44
Bình Chánh	334 010*	298 623	421 996	4,97	**
Nhà Bè	63 450	72 271	99 172	0,90	4,56
Cần Giờ	58 842	66 097	99 172	1,58	5,36
Ngoại thành	917 933	968 224	1 312 312	-	3,64

Nguyên nhân:

- +Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội còn thiếu và yếu
- +KCN và nhà máy không thu hút nhiều lao động
- +Dự án xây dựng KDC mới ít, qui mô nhỏ
- +Cơ hội làm ăn, sinh sống, làm giàu, kiếm việc làm chưa cao

BIỆN
PHÁP
???

Phát triển DS và PBDC phù hợp với

phát triển KT-XH cần:

- + Công đồng thể, chi tiết, chỉnh trang đô thị
- + Quản lý xây dựng nghiêm minh
- + Phát triển CSHT GTVT các KDC; DV công cộng ở khu vực vùng ven, ngoại thành; gắn phân bố DC với phân bố SXCN
- + Tăng cường xây dựng hệ thống công cộng hiện đại, hỗ trợ phân bố DC và LĐ ra các vùng ven, ngoại thành, giãn dân nội thành
- + Hạn chế nhập cư vào nội thành; có chính sách phát triển dân số phù hợp phát triển KT-XH

Các loại hình cư trú chính



Có 2 loại hình cư trú chính:

Nhà
phố

- Là loại hình cư trú lâu đời và phổ biến khu vực nội-ngoại thành

Khu
chung
cư

- dân số càng lúc càng đông nên loại hình nhà chung cư càng lúc càng phát triển ở thành phố, giảm bớt sức ép về diện tích đất sống.



Nhà phố



Chung
CU

Phân bố dân cư ở thành phố Hồ Chí Minh

- Mật độ dân số trung bình là 3400 người/ km² (2009)
- Phân bố dân cư không đều trong cả nội ô và ngoại ô
- Những biến động trong phân bố dân cư:
 - + Tỷ lệ gia tăng dân số không đều qua các năm, chủ yếu do gia tăng cơ học, gia tăng tự nhiên có tỷ lệ giảm dần
 - + Chính sách dồn dân về các đô thị lớn trước chiến tranh là tình trạng quần cư quá bất hợp lý như hiện nay.
 - + Dân số giảm ở các quận nội thành cũ (1,3,5,...)
 - + Dân số tăng nhanh ở các quận ven, quận mới (2,4,7,9,...)
 - + Dân số tăng chậm ở các huyện ngoại thành
- Các loại hình cư trú chính
 - + 2 hình thức cư trú chính : nhà phố và nhà chung cư.

Địa lí thành phố Hồ Chí Minh

Tình hình phát triển

yt-gd-vh



Văn hóa



Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm văn hoá nghệ thuật lớn của nước ta.

- Về báo chí :

+ Có 38 đơn vị báo chí thành phố, 113 văn phòng đại diện Báo chí trung ương và các tỉnh.

+ 3 nhà xuất bản thành phố, 21 chi nhánh nhà xuất bản

Nhà hát lớn Thành phố Hồ Chí Minh



*Bảo tàng
chứng tích
chiến tranh*

*Nhà hát
quân đội*



前門四合茶院



福

工務說明

Múa lân

Nhạc cụ dân tộc



Nhiều loại báo khác nhau



Giáo Dục



Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm giáo dục-đào tạo lớn nhất nước ta

- 2008-2009, có 1308 trường học giáo dục bậc mẫu giáo đến phổ thông:
 - + 1.169 cơ sở công lập và bán công
 - + Còn lại là các cơ sở dân lập, tư thục
- Có 27 trường trung học chuyên và 7 trường công nhân kỹ thuật
- Hệ thống dạy nghề có khoảng 122 trường
- Có trung tâm nghiên cứu ứng dụng KHKT
- Có các trung tâm xóa mù chữ, trung tâm tin học, ngoại ngữ và các cơ sở giáo dục đặc biệt
- Năm 2008-2009, toàn thành phố có 80 trường đại học
 - + Có 2 loại hình Đại học là công lập và dân lập
 - + Có 40% số học sinh, sinh viên đại học, cao đẳng là đến từ các tỉnh khác của quốc gia

Chất lượng giáo dục

Ưu điểm:

- + 1995 đạt tiêu chuẩn xoá mù chữ, phổ cập tiểu học.
- + Xây dựng xong chương trình phát triển nguồn nhân lực, khởi động năm 2002 đào tạo 300 thạc sĩ, tiến sĩ

Khuyết điểm:

- + Trình độ dân trí chênh lệch giữa nội ô - ngoại ô
- + Tỷ lệ trẻ người Hoa không biết chữ còn nhiều
- + Giáo dục đào tạo vẫn chưa tương xứng với nhu cầu của xã hội
- + Cơ sở vật chất còn kém
- + Thu nhập của giáo viên chưa cao

Y Tế



MINISTRY OF HEALTH



Lực lượng và cơ sở:

- +2005, tp HCM có 21.780 nhân viên y tế, trong đó có 3.399 bác sĩ
- + Tất cả xã, phường đều có trạm y tế
- + Có CS y tế, CS dược tự nhân
- + Có bệnh viện đa khoa và bệnh viện chuyên khoa
- + Nhiều bệnh viện đã liên doanh với nước ngoài để tăng chất lượng phục vụ



Các hoạt động y tế

- + Mỗi năm tiếp nhận khoảng 9 triệu lượt người đến khám và chữa bệnh.
- + Có nhiều hoạt động y tế từ thiện cho nhân dân như khám bệnh miễn phí cho trẻ em nghèo, tiêm vaccine miễn phí
- + Không ngừng hiện đại hoá CSVC KT, đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ y tế, gặt hái được những thành quả đáng kể

Chương trình mổ hàm ếch cho trẻ em





Khám
chữa
bệnh
cho
đồng
bào
nghèo

The Big Wheel



Play

The Big Wheel



1

2

3

Team Scores

0

Đội 1

0

Đội 2

0

Đội 3

Spin Wheel

Điểm số



RIGHT Mật độ dân số
của tp HCM
năm 2009

ANSWER

A. 3400 người / km²

B. 96 người / km²

C. 3140 người / km²



2

RIGHT

Tp HCM có cơ cấu dân số như thế nào???

ANSWERING
WRONG

A. Cơ cấu DS đang già hóa

B. Cơ cấu DS đang trẻ hóa

C. Cơ cấu DS nam > nữ



3

*Tp HCM có
bao nhiêu đơn
vị báo chí và
nhà xuất bản*

WRONG ANSWER??

A. 40 đv báo chí, 2 nhà XB

B. 39 đv báo chí, 4 nhà XB

C. 38 đv báo chí, 3 nhà XB



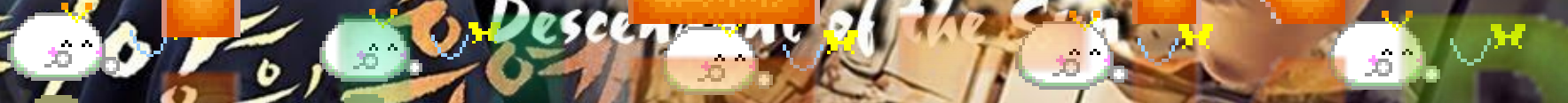
Xin chào và hẹn gặp lại

기다려요.
계요. 내가 찾을게요.

내가
그 싶다면요?
속해고

THE END

Descendants of the Sun



V 공사창